

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/KDTM-PT

Ngày: 24-02-2025

Về việc “tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: bà Phùng Thị Cẩm Hồng

ông Đinh Tiên Phương

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2024/TLPT-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2024/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần E; địa chỉ trụ sở: Lô E khu công nghiệp Q, thị trấn Q, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Cảnh H (Tổng Giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Quang V; địa chỉ liên hệ: số C Bis M, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 29/11/2024).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH T1; địa chỉ trụ sở: số G đường L, Phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Hoàng H1 (Tổng Giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền: ông Châu Gia T; địa chỉ liên hệ: E đường Q, Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* bị đơn, Công ty TNHH T1.
(Ông Trương Quang V, ông Châu Gia T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn Công ty Cổ phần E (sau đây viết tắt là Công ty E) do ông Phạm Hồng S đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 27/7/2016, Công ty E và Công ty TNHH T1 (sau đây viết tắt là Công ty T1) ký kết Hợp đồng mua bán số 1638892/16310085/NR, có nội dung chủ yếu như sau: Công ty E thực hiện việc cung cấp và lắp đặt cửa nhựa lõi thép, cửa nhôm cho công trình xây dựng của Công ty T1, tại địa chỉ số C, đường N, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An, tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm VAT là 720.254.141 đồng.

Công ty E đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình. Ngày 10/01/2018, hai bên đã ký kết Biên bản quyết toán công trình, theo đó, giá trị thực tế hợp đồng là 759.506.010 đồng, Công ty T1 đã thanh toán 459,000,000 đồng, được hưởng khuyến mãi 22.000.000 đồng, còn nợ 278,506,010 đồng thì ngừng cho đến nay.

Do đó, Công ty E khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty E tiền hàng còn nợ là 278,506,018 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là 0,05%/ngày, tính từ ngày 30/01/2018 đến khi trả xong nợ.

Bị đơn, Công ty T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 18/2024/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã xử (tóm tắt):

“1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần E, buộc Công ty TNHH T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần E số tiền mua hàng còn nợ là 278.506.018đ, tiền lãi 338.384.812đ, tổng cộng là 616.890.830đ (sáu trăm mười sáu triệu, tám trăm chín mươi nghìn, tám trăm ba mươi đồng).”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2024, Tòa án cấp sơ thẩm niêm yết bản án sơ thẩm đối với Công ty T1.

Ngày 03/12/2024, Công ty TNHH T1 kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Châu Gia T, đại diện bị đơn Công ty T1, trình bày: hiện nay, công ty đang gặp khó khăn về tài chính, nên đề nghị Tòa án xem xét cho Công ty T1 miễn

trả lãi do chậm thanh toán; đối với số tiền nợ gốc 278.506.018 đồng công ty X được trả dần mỗi tháng.

Ông Trương Quang V, đại diện nguyên đơn Công ty E, không đồng ý toàn bộ kháng cáo của bị đơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của Công ty T1 đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, cũng không phù hợp quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên tại điểm b khoản 2.5 Điều 2 của hợp đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm và buộc bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn, Công ty T1 thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, Công ty E giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn, Công ty T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm: căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” và thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng, nhưng áp dụng Điều 26 là không chính xác, mà cần áp dụng khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: bị đơn Công ty T1 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về nghĩa vụ chậm thanh toán và phương thức thanh toán. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại nội dung này của bản án sơ thẩm.

[5] Hồ sơ vụ án thể hiện các tình tiết, sự kiện sau đây không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Công ty T1 thừa nhận chưa thanh toán cho Công ty E số tiền nợ gốc 278.506.010 đồng, phát sinh từ Hợp đồng mua bán số 1638892/16310085/NR cung cấp và lắp đặt cửa nhựa lõi thép, cửa nhôm, mức lãi suất các bên thỏa thuận nếu chậm thanh toán là 0,05%/ngày (các bút lục số 58,59,63-66, 67-75).

[6] Xét kháng cáo của Công ty T1 đề nghị không trả lãi trên số tiền chậm thanh toán và xin trả dần số tiền nợ gốc: yêu cầu kháng cáo của Công ty T1 là không có căn cứ, theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; không phù hợp với sự thỏa thuận giữa hai bên đương sự tại điểm b khoản 2.5 Điều 2 của Hợp đồng mua bán

số 1638892/16310085/NR và cũng không được đại diện của Công ty E chấp nhận tại phiên tòa phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[7] Tuy nhiên, đây là hợp đồng mua bán mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nếu chậm thực hiện nghĩa vụ, nhưng bản án sơ thẩm đã tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, cần sửa phần này của bản án sơ thẩm.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về bác kháng cáo của bị đơn là có căn cứ, được chấp nhận.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty T1 phải chịu do bị bác kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH T1.

3. Sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2024/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tuyên về nghĩa vụ nếu chậm thi hành án.

4. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần E, buộc Công ty TNHH T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần E số tiền mua hàng còn nợ là 278.506.018đ, tiền lãi chậm thanh toán là 338.384.812đ, tổng cộng số tiền là 616.890.830đ (sáu trăm mười sáu triệu tám trăm chín mươi ngàn tám trăm ba mươi đồng).

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán số 1638892/16310085/NR ngày 27/7/2016, ký kết giữa Công ty Cổ phần E và Công ty TNHH T1 là 0,05%/ngày.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

6.1. Buộc Công ty TNHH T1 phải chịu 28.675.633 đồng quy tròn là 28.676.000đ (hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

6.2. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần E số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.210.000đ (mười hai triệu hai trăm mười ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001922 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: buộc Công ty TNHH T1 phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001119 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An. Công ty TNHH T1 đã thi hành xong.

8. Về hướng dẫn thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

9. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

